

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 16/4/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Dung  
Ông Trịnh Tiến Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Vũ Huy Đ**; sinh ngày 02/10/2002 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Huy V và bà Mai Thị M; vợ, con: Chưa; tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 20/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Minh C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được

tóm tắt như sau:

Khoảng 16<sup>h</sup> ngày 11/12/2020 Vũ Huy Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WANGGUAN màu xanh, BKS 36F4-0004, đang trên đường về nhà, khi đi đến nhà anh Nguyễn Minh C thì phát hiện nhà anh C cửa cổng khóa, cửa nhà khép hờ, đoán trong nhà không có ai nên Đ liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đạt điều khiển xe đi vòng quanh khu vực nhà anh C nhiều lần để quan sát tìm cách đột nhập vào trong nhà. Sau khi quan sát xong, Đ dựng xe cách cổng ngõ khoảng 50m, đi bộ lại rồi trèo qua tường ở gần cổng ngõ đi vào sân. Đ đi lại dùng tay kéo cửa nhà ra rồi đi vào nhà. Đ quan sát tầng 1 thấy không có tài sản gì có giá trị nên đi cầu thang lên tầng hai, thấy cửa phòng ngủ khóa, bên trên cửa có ô thoáng bằng gỗ, Đ đứng lên thành cầu thang, chân trái tỳ vào tường, dùng tay phải bẻ thanh gỗ chắn trên ô thoáng rồi chui người vào trong, Đ đi lại chỗ tủ nhựa đựng quần áo, dùng tay giật mạnh cánh cửa tủ, làm cửa bung ra. Đ thấy bên trong có một xấp tiền, loại tiền mệnh giá năm trăm nghìn đồng và một hộp màu đỏ bên trong gồm: 01 (một) chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có 05 hình đồng tiền xu, mỗi đồng tiền xu đều gắn 04 (bốn) viên đá nhỏ không màu, mặt ngoài nhẫn có chữ, số: “VNQ 1C”; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, được chế tác dạng 14 (mười bốn) hình bán cầu nối với nhau, trong đó có 05 (năm) hình bán cầu có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên móc khóa có chữ, số: “61031KM\*N”; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn 09 viên đá nhỏ không màu, phần móc khóa có chữ, số: KNHN 10K”; 01 (một) chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng được chế tác hình bán cầu gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên phần chốt khóa có chữ, số: “KLP 10K” và 02 (hai) chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa, trên một chiếc hoa tai có chữ số: “VN 1”, Đ lấy toàn bộ số tiền và vàng bỏ vào túi quần, rồi mở cửa đi xuống tầng 1, theo đường cũ trèo ra ngoài lấy xe mô tô đi về nhà. Khi về nhà Đ đếm được 21 tờ tiền có mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng, tổng số tiền là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và cất giấu toàn bộ số tài sản mới trộm cắp được tại phòng ngủ của Đạt.

Đến 20<sup>h</sup>40' cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, Vũ Huy Đ đã đến Công an huyện H đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

Bản kết luận giám định số 303/PC09 ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 21 tờ tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng là tiền thật.

Bản kết luận giám định số 9178/C09-P4 ngày 28/12/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có 05 hình đồng tiền xu, mỗi đồng tiền xu đều gắn 04 (bốn) viên đá nhỏ không màu, mặt ngoài nhẫn có chữ, số: “VNQ 1C” có tổng khối lượng 3,86 gam (tính cả số lượng đá); phần kim loại màu vàng là vàng (Au); Hàm lượng Au: 99,50 %, ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag: 0,50%.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng 14 (mười bốn ) hình bán cầu nối với nhau, trong đó có 05 (năm) hình bán cầu có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên móc khóa có chữ, số: “61031KM\*N” có tổng khối lượng 9,48 gram (tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 63,42%, Ag: 16,11%, Cu: 20,38%, Zn: 0,09%.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn 09 viên đá nhỏ không màu phần móc khóa có chữ, số: “KNHN 10K” có tổng khối lượng 1,12 gram ( tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 40,49%, Ag: 5,71%, Cu: 42,75%, Zn: 11,05%.

- 01 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng được chế tác hình bán cầu gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên phần chốt khóa có chữ, số: “KLP 10K” có tổng khối lượng 1,06 gram ( tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 40,40%, Ag: 5,91%, Cu: 44,51%, Zn: 9,18%.

- 02 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa, trên một chiếc hoa tai có chữ, số: “VN1” có tổng khối lượng 3,75 gram đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,43%. Ngoài ra, còn có bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 0,57% .

Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGHS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Huyện H kết luận:

- 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn có 05 hình đồng tiền xu, mỗi đồng tiền xu đều gắn 04 (bốn) viên đá nhỏ không màu, mặt ngoài nhẫn có chữ, số: “VNQ 1C” có tổng khối lượng 3,86 gam (tính cả số lượng đá); phần kim loại màu vàng là vàng (Au); Hàm lượng Au: 99,50 %, ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag: 0,50%, mua năm 2019, có giá: 5.200.000 đồng.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng 14 (mười bốn ) hình bán cầu nối với nhau, trong đó có 05 (năm) hình bán cầu có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên móc khóa có chữ, số: “61031KM\*N” có tổng khối lượng 9,48 gram (tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm

lượng trung bình Au: 63,42%, Ag: 16,11%, Cu: 20,38%, Zn: 0,09%, mua năm 2017, có giá: 9.000.000 đồng.

- 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn 09 viên đá nhỏ không màu phần móc khóa có chữ, số: “KNHN 10K” có tổng khối lượng 1,12 gram ( tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 40,49%, Ag: 5,71%, Cu: 42,75%, Zn: 11,05%, mua năm 2015, có giá: 900.000 đồng.

- 01 chiếc hoa tai bằng kim loại màu vàng được chế tác hình bán cầu gắn nhiều viên đá nhỏ không màu, trên phần chốt khóa có chữ, số: “KLP 10K” có tổng khối lượng 1,06 gram ( tính cả khối lượng đá); phần kim loại màu vàng là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Au: 40,40%, Ag: 5,91%, Cu: 44,51%, Zn: 9,18%, mua năm 2020, có giá: 750.000 đồng.

- 02 chiếc hoa tai kim loại màu vàng đều được chế tác hình bông hoa, trên một chiếc hoa tai có chữ, số: “VN1” có tổng khối lượng 3,75 gram đều là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,43%. Ngoài ra, còn có bạc (Ag); hàm lượng trung bình Ag: 0,57%, mua năm 2019, có giá: 5.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá là 21.050.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WANGGUAN, màu xanh, BKS 36F4-0004 mà Vũ Huy Đ dùng để làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên Vũ Huy Đ mượn của anh Hoàng Minh C, anh C không biết việc Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 18/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Hoàng Minh C.

Ngày 18/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho anh Nguyễn Minh C toàn bộ số tiền và vàng mà Vũ Huy Đ đã trộm cắp. Anh C đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHL ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Huy Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Huy Đ từ 18 đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng .

Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 16<sup>h</sup> ngày 11/12/2020 Vũ Huy Đ đã lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, trèo tường đột nhập vào nhà anh Nguyễn Minh C chiếm đoạt tài sản là số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và một chiếc nhẫn, một chiếc lắc tay, một mặt dây chuyền, ba chiếc hoa tai được chế tác bằng kim loại vàng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGHS ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc kết luận: 01 chiếc nhẫn hình tròn trị giá 5.200.000 đồng; 01 lắc tay trị giá 9.000.000 đồng; 01 mặt dây chuyền trị giá 900.000 đồng; 01 chiếc hoa trị giá 750.000 đồng; 02 chiếc hoa tai trị giá 5.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 31.550.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Vũ Huy Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị

an, an toàn xã hội. Với động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, đã chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình nên đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên bố:* Bị cáo Vũ Huy Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Vũ Huy Đ 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Án phí:* Buộc bị cáo Vũ Huy Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện H.
- Cơ quan THA hình sự huyện H.
- Chi cục THA dân sự huyện H.
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**